

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P19

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100001	Bùi Thị Mỹ Anh	16/07/2009	Nữ	10A9	
2	100004	Nguyễn Phước Anh	23/08/2009	Nam	10A9	
3	100010	Lê Thị Hải Âu	01/06/2009	Nữ	10A9	
4	100013	Nguyễn Gia Bảo	04/02/2009	Nam	10A8	
5	100015	Nguyễn Gia Bảo	30/08/2009	Nam	10A11	
6	100016	Nguyễn Hồng Bảo	26/06/2009	Nam	10A10	
7	100020	Nguyễn Thị Anh Bình	20/11/2009	Nữ	10A11	
8	100021	Nguyễn Thị Ái Bình	16/09/2009	Nữ	10A10	
9	100023	Đinh Thị Mỹ Châu	05/01/2009	Nữ	10A8	
10	100032	Hà Văn Chiến	01/01/2009	Nam	10A11	
11	100035	Nguyễn Thị Kim Chung	18/10/2009	Nữ	10A9	
12	100041	Nguyễn Thành Danh	08/05/2009	Nam	10A11	
13	100043	Phạm Xuân Diễm	20/05/2009	Nữ	10A9	
14	100051	Đoàn Thị Mỹ Duyên	07/03/2009	Nữ	10A8	
15	100052	Hồ Thị Thảo Duyên	06/07/2009	Nữ	10A11	
16	100053	Lê Thị Mỹ Duyên	25/01/2009	Nữ	10A10	
17	100054	Nguyễn Ngọc Kiều Duyên	10/02/2009	Nữ	10A8	
18	100055	Nguyễn Thị Bích Duyên	08/09/2009	Nữ	10A8	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P20

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100056	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	30/11/2009	Nữ	10A9	
2	100057	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	17/07/2009	Nữ	10A10	
3	100061	Nguyễn Thị Hiếu Dương	14/08/2009	Nữ	10A8	
4	100063	Huỳnh Khánh Đan	07/05/2009	Nam	10A11	
5	100066	Trần Nguyễn Bảo Đại	29/09/2009	Nam	10A11	
6	100070	Phan Văn Đạt	19/10/2009	Nam	10A10	
7	100073	Nguyễn Minh Đức	08/01/2009	Nam	10A11	
8	100074	Võ Hoàng Gia	27/11/2009	Nam	10A11	
9	100076	Lê Thị Kim Ha	25/05/2009	Nữ	10A11	
10	100084	Trần Thị Mỹ Hào	08/12/2009	Nữ	10A10	
11	100086	Đỗ Thị Thanh Hằng	12/08/2009	Nữ	10A8	
12	100088	Lê Bảo Hân	07/11/2009	Nữ	10A8	
13	100090	Nguyễn Thị Gia Hân	17/11/2009	Nữ	10A10	
14	100091	Tạ Gia Hân	02/05/2009	Nữ	10A8	
15	100095	Phạm Thị Hiền	05/12/2009	Nữ	10A8	
16	100099	Phạm Hoàng Hiếu	02/11/2009	Nam	10A8	
17	100103	Trần Thị Mỹ Hoa	02/06/2009	Nữ	10A8	
18	100104	Nguyễn Thị Hải Hòa	28/07/2009	Nữ	10A8	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P21

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100105	Phan Lê Như Huệ	28/02/2009	Nữ	10A8	
2	100109	Phan Chí Huy	01/09/2009	Nam	10A11	
3	100111	Phạm Tấn Huy	10/12/2009	Nam	10A10	
4	100116	Lê Thị Huyền	28/02/2009	Nữ	10A8	
5	100117	Trương Khánh Huyền	29/07/2009	Nữ	10A8	
6	100125	Nguyễn Hoàng Khang	03/06/2009	Nam	10A11	
7	100127	Nguyễn Văn Chấn Khang	25/12/2009	Nam	10A9	
8	100130	Huỳnh Nguyễn Duy Khánh	15/06/2009	Nam	10A11	
9	100131	Huỳnh Xuân Khánh	23/01/2009	Nữ	10A11	
10	100133	Trần Quốc Khánh	03/10/2009	Nam	10A11	
11	100137	Bùi Nguyễn Anh Khoa	13/05/2009	Nam	10A8	
12	100141	Nguyễn Đăng Khoa	17/08/2009	Nam	10A9	
13	100146	Phạm Ngọc Khuê	13/07/2009	Nữ	10A10	
14	100147	Võ Minh Khuê	28/08/2009	Nữ	10A11	
15	100155	Nguyễn Gia Kiệt	17/11/2009	Nam	10A10	
16	100158	Nguyễn Thị Thảo Kim	25/11/2009	Nữ	10A9	
17	100161	Bùi Nguyễn Hà Lâm	13/12/2009	Nữ	10A9	
18	100164	Phan Thị Kim Liên	31/05/2009	Nữ	10A11	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P22

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100166	Phan Thúy Liễu	02/11/2009	Nữ	10A11	
2	100167	Phan Thị Diệu Linh	01/11/2009	Nữ	10A10	
3	100170	Trương Hoàng Nhật Linh	04/09/2009	Nữ	10A8	
4	100172	Võ Thị Ngọc Linh	09/04/2009	Nữ	10A8	
5	100175	Võ Gia Lộc	31/10/2009	Nữ	10A11	
6	100183	Võ Huỳnh Khánh Ly	19/07/2009	Nữ	10A10	
7	100184	Võ Thị Cẩm Ly	19/04/2009	Nữ	10A9	
8	100187	Nguyễn Duy Mạnh	10/04/2009	Nam	10A11	
9	100191	Bùi Đỗ Huyền My	01/01/2009	Nữ	10A9	
10	100198	Nguyễn Phạm Ty Na	09/11/2009	Nữ	10A8	
11	100200	Nguyễn Thị Ly Na	04/02/2009	Nữ	10A11	
12	100203	Trần Thúy Nga	07/07/2009	Nữ	10A11	
13	100208	Ngô Phạm Kim Ngân	01/10/2009	Nữ	10A11	
14	100209	Nguyễn Duy Ngân	29/03/2009	Nam	10A10	
15	100212	Nguyễn Thị Thúy Ngân	01/09/2009	Nữ	10A11	
16	100214	Trần Tô Diệu Ngân	15/04/2009	Nữ	10A8	
17	100215	Trương Thị Thu Ngân	10/08/2009	Nữ	10A9	
18	100217	Trần Tuyết Nghi	25/07/2009	Nữ	10A10	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P23

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100222	Huỳnh Đào Như Ngọc	16/03/2009	Nữ	10A10	
2	100223	Lê Quý Như Ngọc	17/05/2009	Nữ	10A8	
3	100225	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	14/04/2009	Nữ	10A8	
4	100227	Phan Thị Thúy Ngọc	24/08/2009	Nữ	10A11	
5	100230	Trịnh Yến Ngọc	25/10/2009	Nữ	10A11	
6	100232	Nguyễn Đan Nguyên	17/01/2009	Nam	10A9	
7	100233	Nguyễn Thị Nguyên	23/10/2009	Nữ	10A8	
8	100235	Võ Phan Hoàng Nguyên	05/01/2009	Nam	10A9	
9	100239	Đặng Thiện Nhân	19/04/2009	Nam	10A9	
10	100243	Phạm Đỗ Hoài Nhất	20/04/2009	Nam	10A11	
11	100247	Đinh Thị Hồng Nhi	28/07/2008	Nữ	10A11	
12	100250	Hồ Thị Bảo Nhi	04/07/2009	Nữ	10A10	
13	100252	Lương Thị Yến Nhi	21/06/2009	Nữ	10A8	
14	100256	Phạm Thị Yến Nhi	21/04/2009	Nữ	10A11	
15	100257	Tạ Thị Ái Nhi	12/10/2009	Nữ	10A10	
16	100259	Võ Thị Uyên Nhi	06/02/2009	Nữ	10A8	
17	100261	Tiêu Thị Hồng Nhiên	14/06/2009	Nữ	10A10	
18	100266	Võ Thị Thu Nhung	08/01/2009	Nữ	10A8	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P24

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100275	Đỗ Nguyễn Quốc Ninh	25/01/2009	Nam	10A9	
2	100281	Nguyễn Bùi Phương Ny	09/04/2009	Nữ	10A9	
3	100285	Nguyễn Việt Phương Oanh	05/05/2009	Nữ	10A8	
4	100290	Đào Thị Quỳnh Phi	30/10/2009	Nữ	10A8	
5	100292	Đỗ Duy Phin	10/10/2009	Nam	10A11	
6	100295	Nguyễn Vũ Phong	27/04/2009	Nam	10A11	
7	100298	Đàm Việt Phú	12/09/2009	Nam	10A10	
8	100299	Huỳnh Thị Thu Phú	25/06/2009	Nữ	10A8	
9	100300	Trần Lê Phú	03/01/2009	Nam	10A10	
10	100303	Trần Thanh Phúc	06/12/2009	Nam	10A9	
11	100305	Đặng Hà Phương	29/11/2009	Nữ	10A9	
12	100307	Nguyễn Hoàng Phước	01/06/2009	Nam	10A8	
13	100309	Nguyễn Văn Phước	03/09/2009	Nam	10A9	
14	100314	Nguyễn Thị Cẩm Quyên	27/08/2009	Nữ	10A8	
15	100315	Phan Thị Ngọc Quyên	05/09/2009	Nữ	10A9	
16	100322	Bùi Xuân Quỳnh	25/10/2009	Nam	10A9	
17	100323	Cao Thị Như Quỳnh	02/11/2009	Nữ	10A11	
18	100326	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	30/12/2009	Nữ	10A9	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P25

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100327	Phạm Dạ Quỳnh	31/07/2009	Nữ	10A11	
2	100331	Nguyễn Thị Phước Quý	26/08/2009	Nữ	10A10	
3	100333	Dương Tấn Sang	15/01/2009	Nam	10A11	
4	100346	Võ Lâm Thái	09/07/2009	Nam	10A10	
5	100349	Bùi Thị Thu Thảo	09/07/2009	Nữ	10A11	
6	100350	Huỳnh Thị Kim Thảo	22/10/2009	Nữ	10A10	
7	100351	Nguyễn Ngọc Thảo	21/08/2009	Nữ	10A10	
8	100352	Nguyễn Thị Thu Thảo	04/07/2009	Nữ	10A11	
9	100356	Nguyễn Thị Hồng Thắm	15/01/2009	Nữ	10A8	
10	100358	Phạm Thị Hoàng Thắm	04/01/2009	Nữ	10A8	
11	100361	Thới Lê Nhất Thiên	06/10/2009	Nam	10A8	
12	100362	Hồ Ngọc Thiện	25/11/2009	Nam	10A9	
13	100372	Nguyễn Thái Thông	21/02/2009	Nam	10A10	
14	100374	Lê Thị Thuyền	25/08/2009	Nữ	10A11	
15	100376	Trương Thị Phương Thúy	01/05/2009	Nữ	10A10	
16	100379	Bùi Nguyễn Khánh Thư	09/08/2009	Nữ	10A11	
17	100380	Bùi Võ Quý Thư	03/12/2009	Nữ	10A10	
18	100381	Lê Anh Thư	04/07/2009	Nữ	10A10	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P26

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100387	Nguyễn Thị Anh Thư	25/10/2009	Nữ	10A9	
2	100392	Tiêu Thị Quỳnh Thư	30/06/2009	Nữ	10A8	
3	100393	Vũ Thị Anh Thư	20/10/2009	Nữ	10A8	
4	100396	Nguyễn Thanh Thức	23/01/2009	Nam	10A10	
5	100397	Bùi Bảo Thy	11/07/2009	Nữ	10A8	
6	100402	Lê Thị Kim Tiên	02/04/2009	Nữ	10A9	
7	100403	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	23/03/2009	Nữ	10A9	
8	100405	Võ Thị Kim Tiên	19/03/2009	Nữ	10A10	
9	100406	Trần Mạnh Tiến	12/04/2009	Nam	10A9	
10	100407	Nguyễn Tấn Tinh	12/02/2009	Nam	10A9	
11	100410	Trần Thị Kim Tỏa	27/01/2009	Nữ	10A9	
12	100418	Lê Đăng Thùy Trâm	03/03/2009	Nữ	10A10	
13	100419	Nguyễn Lê Ngọc Trâm	11/02/2009	Nữ	10A9	
14	100420	Phạm Minh Trâm	31/08/2009	Nữ	10A9	
15	100422	Tiêu Bảo Trâm	19/05/2009	Nữ	10A11	
16	100425	Nguyễn Ngọc Bảo Trinh	28/02/2009	Nữ	10A10	
17	100426	Nguyễn Thị Kiều Trinh	29/12/2009	Nữ	10A9	
18	100427	Phạm Trương Trinh	20/11/2009	Nữ	10A10	
19	100430	Võ Ngọc Trịnh	22/10/2009	Nam	10A9	
20	100431	Hà Lê Minh Trọng	01/05/2009	Nam	10A9	
21	100434	Nguyễn Chí Trung	15/06/2009	Nam	10A10	
22	100438	Nguyễn Huỳnh Phi Trường	22/09/2009	Nam	10A8	
23	100440	Nguyễn Thanh Đan Trường	16/08/2008	Nam	10A11	
24	100443	Nguyễn Thanh Tuấn	30/05/2009	Nam	10A8	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P27

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100444	Nguyễn Thanh Tuấn	07/04/2009	Nam	10A10	
2	100447	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	20/02/2009	Nữ	10A9	
3	100449	Đỗ Phạm Ánh Tuyết	25/10/2009	Nữ	10A11	
4	100454	Phan Bùi Tuấn Tú	31/01/2009	Nam	10A8	
5	100456	Nguyễn Văn Tý	28/11/2009	Nam	10A9	
6	100457	Bùi Ngọc Phương Uyên	18/10/2009	Nữ	10A11	
7	100460	Nguyễn Thị Vần	24/10/2009	Nữ	10A8	
8	100462	Phạm Thị Yến Vi	30/04/2009	Nữ	10A9	
9	100463	Đặng Lan Viên	14/11/2009	Nữ	10A8	
10	100465	Nguyễn Duy Việt	01/09/2009	Nam	10A10	
11	100468	Đỗ Hữu Vin	17/09/2009	Nam	10A10	
12	100469	Lê Phạm Văn Vin	01/08/2009	Nam	10A9	
13	100473	Dương Thế Vũ	01/10/2009	Nam	10A10	
14	100474	Đỗ Ngọc Vũ	20/10/2009	Nam	10A10	
15	100475	Phạm Hoàng Vũ	16/04/2009	Nam	10A11	
16	100480	Đặng Thị Nhật Vy	26/10/2009	Nữ	10A10	
17	100481	Phạm Hà Vy	12/04/2009	Nữ	10A8	
18	100482	Trần Phạm Thanh Vy	01/08/2009	Nữ	10A9	
19	100483	Lê Thị Kim Xuân	27/08/2009	Nữ	10A10	
20	100487	Mai Bảo Yến	17/12/2009	Nữ	10A11	
21	100488	Nguyễn Hoàng Kim Yến	29/04/2009	Nữ	10A10	
22	100489	Nguyễn Thị Phi Yến	04/02/2009	Nữ	10A10	
23	100494	Bùi Hà Như Ý	07/07/2009	Nữ	10A9	